TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 211/2023/HS-ST
Ngày: 10-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Phụng.

2. Ông Trương Công Định**.**

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 200/2023/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Minh Đ, sinh ngày 06/7/2005 tại tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: đường T, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Phạm Quang V và bà Phạm Thị N. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/8/2023 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Mai Văn T, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: đường L, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1942;

Nơi cư trú: đường N, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.Vắng mặt.

2. Anh Hoàng Minh T, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: đường L, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

3. Anh Bùi Minh H, sinh năm 1997;

Nơi cư trú: đường L, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân không có công việc ổn định, không có tiền tiêu sài cá nhân nên Phạm Minh Đ đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 06/8/2023, Phạm Minh Đ đi bộ từ nhà đến trước cửa nhà ông Nguyễn Ngọc Q sinh năm 1942, địa chỉ: đường N, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Thấy cửa nhà ông Q không khóa, không thấy ai ở phòng khách. Đ đi vào nhà, thấy trên kệ sách gỗ trong phòng khách có để 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh. Đ lén lút dùng tay phải cầm chiếc điện thoại bỏ vào trong túi quần bên phải đang mặc và chạy ra ngoài. Đ kiểm tra thì thấy là một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S, màu xanh. Đ đã xóa toàn bộ dữ liệu trong điện thoại, tắt nguồn điện thoại, sau đó đi bộ đến cửa hàng điện thoại Nam Khôi của anh Hoàng Minh T, sinh năm 1990 địa chỉ tại đường L, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình bán được 700.000 đồng, khi mua anh Thanh không biết điện thoại do Đ trộm cắp mà có. Đ đã sử dụng toàn bộ số tiền này để tiêu sài cá nhân. Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, ông Q đã trình báo cơ quan Công an.

Qua điều tra, xác minh Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình phát hiện: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 22/7/2023 Phạm Minh Đ đi bộ từ công viên Kỳ Bá đến cửa hàng sửa chữa xe máy điện của anh Mai Văn T, sinh năm 1982, địa chỉ tại đường L, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình thấy mọi người đang tập trung sửa xe, không ai chú ý nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đ nhìn thấy có một chiếc điện thoại di động, màu đen để trên mặt quạt điều hòa tại vị trí cạnh chỗ ngồi uống nước. Đ đi lại gần dùng tay lấy chiếc điện thoại cho vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi ra ngoài. Khi ra đến bên ngoài, Đ kiểm tra thì thấy là một chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi Note 11, màu đen đã qua sử dụng. Do chiếc điện thoại của anh T có mật khẩu nên Đ đã tháo sim vứt đi, sau đó Đ đi bộ đến cửa hàng HT Mobile của anh Bùi Minh H, sinh năm 1997 địa chỉ tại L, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình bán với giá 1.000.000 đồng, khi mua điện thoại anh H không biết tài sản do Đ phạm tội mà có. Số tiền trên, Đ đã tiêu sài cá nhân hết. Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, anh T trình báo cơ quan Công an.

Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 10/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình kết

luận: Tổng giá trị tài sản định giá là 4.000.000 đồng, trong đó: Trị giá 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S đã qua sử dụng thời điểm định giá ngày 06/8/2023 là 1.500.000 đồng; Trị giá 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11, đã qua sử dụng thời điểm định giá ngày 22/7/2023 là 2.500.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận như trên. Lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều thể hiện như lời khai của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 206/CT-VKSTPTB ngày 25/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Phạm Minh Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, bị cáo hứa sẽ chịu khó đi làm để thành người có ích. Mong Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và còn được chứng minh bằng: Biên bản quản lý đồ vật, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình lập hồi 08

giờ 15 phút ngày 08/8/2023 tại đường L, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 08/8/2023 tại trụ sở Công an thành phố Thái Bình; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 12 giờ 10 phút ngày 13/8/2023 tại L, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 10/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình; Kết luận giám định số 1347/KL-KTHS ngày 22/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình đối với video trích xuất từ camera đặt tại nhà anh T cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 22/7/2023 tại cửa hàng sửa chữa xe máy điện của anh Mai Văn T địa chỉ L, phường T, thành phố T, Phạm Minh Đ đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi Note 11, màu đen, trị giá 2.500.000 đồng của anh Mai Văn T để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

[3] Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Điều 173. Tội trộm cắp tài sản quy định: "*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."* Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội và gây hoang mang cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Bị cáo đã biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo. Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt, có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát cũng đủ điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân tốt.

[6] Đối với hành vi trộm cắp chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S, màu xanh của ông Nguyễn Ngọc Q vào ngày 06/8/2023, kết luận định giá chiếc điện

thoại trị giá 1.500.000 đồng, nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự. Ngày 11/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 165/QĐ-XPHC, mức phạt 2.500.000 đồng đối với Đ về hành vi trộm cắp chiếc điện thoại của ông Q.

[7] Đối với chiếc điện thoại Samsung Galaxy A21S, màu xanh của ông Nguyễn Ngọc Q là tài sản hợp pháp của ông Q; chiếc điện thoại Redmi Note 11 vỏ màu đen của anh Mai Văn T, là tài sản hợp pháp của anh T nên ngày 14/8/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đã ra Quyết định trả lại tài sản cho ông Q và anh T. Ông Q và anh T đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Mai Văn T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì; ông Nguyễn Ngọc Q không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì, anh Bùi Văn H đã nhận lại tiền chuộc điện thoại từ ông Phạm Quang V (bố bị cáo) nên không có yêu cầu gì; anh Hoàng Minh T không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 700.000 đồng; ông Phạm Quang V không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả cho ông số tiền ông đã bỏ ra trả cho bị cáo nên trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[9] Đối với anh Hoàng Minh T và anh Bùi Minh H, khi mua điện thoại của bị cáo anh T, anh H không biết chiếc điện thoại trên là tài sản do Đ trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình không có căn cứ xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, i. s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 65, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Minh Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Minh Đ 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/11/2023.

Giao bị cáo Phạm Minh Đ cho Ủy ban nhân dân phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Minh Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Minh Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/11/2023. Anh Mai Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Ông Nguyễn Ngọc Q, anh Bùi Văn H, anh Hoàng Minh T được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- CQCSĐT Công an thành phố Thái Bình;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương